

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 15/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuần và ông Hà Văn Tế.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 20/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 01/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Thị T**, sinh năm 1968 tại xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S (đã chết) và bà Vừ Thị K (đã chết); bị cáo có chồng là Giàng A D, sinh năm: 1959 và có 06 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/6/2023, chuyển tạm giam ngày 13/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Giàng A D, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, Thanh Hóa, vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Hà Văn Đ, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- **Người phiên dịch:** Lầu Văn Ly, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, tại nhà ở của Lý Thị T tại bản N, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng Công an xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa đã kiểm tra, phát hiện trên bàn uống nước cạnh vị trí T và chồng là Giàng A D đang ngồi có 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng; 02 mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ và 01 (một) bật lửa gas màu xanh. Lý Thị T khai nhận viên nén hình trụ tròn màu hồng tổ công tác thu giữ là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) của T mua về để sử dụng dần. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người người phạm tội quả tang đối với Lý Thị T, Giàng A D và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra, Lý Thị T khai nhận: Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 03/6/2023, T cùng chồng là Giàng A D từ nhà ở đến khu vực rừng Hin Phăng thuộc bản N, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa để tìm bò của gia đình bị lạc. Đến trưa cùng ngày, T gặp một người đàn ông lạ mặt (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đi trên rừng, T hỏi người đàn ông này là có ma túy bán không, nếu có bán cho T một ít để sử dụng thì người đàn ông trả lời là có, T lấy ra số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) mua được 03 (ba) viên Hồng phiến được gói sẵn trong 03 (ba) gói nilon màu hồng khác nhau cùng với 02 (hai) mảnh giấy bạc. T cầm số ma túy trên, sau đó đưa cho D 01 (một) viên Hồng phiến và 01 (một) mảnh giấy bạc để D sử dụng, đồng thời T cũng lấy ra 01 (một) viên Hồng phiến để sử dụng, T và D cùng sử dụng ma túy ở khu rừng Hin Phăng bằng hình thức đốt trên giấy bạc để hít, còn người đàn ông bán ma túy cho T bỏ đi đâu làm gì thì T và D không biết. Sau khi T và D sử dụng ma túy xong, còn lại 01 (một) viên Hồng phiến gói trong 01 (một) gói nilon màu hồng T cất bỏ vào trong túi vải thổ cẩm đeo trên người cùng với 02 (hai) mảnh giấy bạc và 02 (hai) bật lửa gas mà T và D dùng để sử dụng ma túy và tiếp tục đi tìm bò. Tối cùng ngày thì D và T đi về nhà, đến khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 04/6/2023 khi T và D đang ngồi ở bàn uống nước trong nhà thì lực lượng Công an huyện Mường Lát đến kiểm tra phát hiện viên Hồng phiến T đang để trên bàn uống nước.

Tại bản kết luận giám định số 2163/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật ma túy thu giữ của Lý Thị T” gửi giám định là ma túy; có tổng khối lượng 0,12g (không thấy một hai gam) loại: Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 2185/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận vật chứng thu giữ của Lý Thị T như sau:

- Tìm thấy chất ma túy loại: Methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên bề mặt 02 (hai) mảnh giấy bạc của phong bì mặt trước ghi “Tang vật giấy bạc thu giữ của Lý Thị T” niêm phong gửi giám định.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu ngày 04/6/2023 của Giàng A D do Trung tâm y tế huyện Mường Lát thực hiện, kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì đựng mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ “Lý Thị T CA Mường Lát TC52 (05/6/2023)”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ “Mường Lát TC53”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Hải và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lý Thị T vào ngày 03/6/2023 tại khu vực rừng Hin Phăng. Theo lời khai của Lý Thị T và Giàng A D thì cả hai không biết người này là ai, làm gì và ở đâu vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền Lý Thị T dùng để mua ma túy là tiền T dấu chồng là Giàng A D khi bán ruộng nên D không biết, khi T trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông D không tham gia việc trao đổi, mua bán; việc Lý Thị T cất giấu viên ma túy còn lại mang về để trên bàn uống nước D không biết; do Giàng A D là chồng của Lý Thị T, tội phạm mà Lý Thị T thực hiện là tội nghiêm trọng do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với D mà xử phạt vi phạm hành chính đối với Giàng A D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-ML ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo Lý Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Lý Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 36 đến 40 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/6/2023. Do bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình là hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng tình với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo cũng như luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ, không biết tiếng phổ thông nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo tàng trữ ma túy chỉ để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, khi đưa ma túy cho chồng sử dụng bị cáo cũng không nhận thức được hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng sẽ phạm tội tổ chức sử dụng trái phép ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Lý Thị T mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 04/6/2023 tại nhà ở của Lý Thị T ở bản N, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh hoá phối hợp với Công an xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá tiến hành kiểm tra bắt quả tang Lý Thị T đang tàng trữ 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa 01 (một) viên ma túy Hồng phiến; 02 (hai) mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ và 01 (một) bật lửa gas màu xanh trên bàn uống nước trong nhà T. Bản kết luận giám định số 2163/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *“01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật ma túy thu giữ của Lý Thị T” gửi giám định là ma túy; có tổng khối lượng 0,12g (không thấy một hai gam) loại: Methamphetamine”*. Quá trình điều tra, Lý Thị T còn khai nhận, ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vào ngày 03/6/2023 Thía còn có hành vi cung cấp ma túy cho Giàng A D sử dụng, kết quả test nhanh ma túy của trung tâm y tế huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xác định Giàng A D dương tính với chất ma túy; tại bản Kết luận giám định số: 2185/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận *“Tìm thấy chất ma túy loại: Methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên bề mặt 02 (hai) mảnh giấy bạc của phong bì mặt trước ghi “Tang vật giấy bạc thu giữ của Lý Thị T” niêm phong gửi giám định”*. Như vậy, hành vi của bị cáo Lý Thị T cất giấu ma túy có khối lượng trên 0,1g và dưới 05 gam mục đích để sử dụng và hành vi cung cấp ma túy cho chồng sử dụng đã phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được tất cả các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, làm mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; tuy nhiên để thoả mãn nhu cầu của cá nhân cũng như người nghiện ma túy khác, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình điều tra bị cáo còn tự thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước

đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định; gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng là 02 (hai) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, trong đó 01 (một) phong bì mặt trước ghi vụ “Lý Thị T CA Mường Lát TC52 (05/6/2023)”, 01 (một) phong bì mặt trước ghi “Mường Lát TC53”. Mặt sau hai phong bì được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đựng mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, 01 (một) bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng là các vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lý Thị T **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lý Thị T **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lý Thị T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 04/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ “Lý Thị T CA Mừng Lát TC52 (05/6/2023)”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai;

- 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ “Mừng Lát TC53”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Hải và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai;

- 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải thô cầm có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mừng Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2023 giữa Công an huyện Mừng Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mừng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo; người bào chữa;
- VKSND huyện Mừng Lát;
- CQCSĐT Công an huyện Mừng Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mừng Lát;
- CQTHAHS - CA huyện Mừng Lát;
- Phòng hồ sơ Công an huyện Mừng Lát;
- Chi cục THADS huyện Mừng Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh